TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **167**/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 30-9-2024
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Nam Tiến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đình Ty

Bà Nguyễn Thị Mai Hoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tài - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 94/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2024 về việc: "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 132/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh CHEN, YU-C, sinh năm 1982; địa chỉ và nơi ở hiện tại: Số 156 đường T, Cụm 014, thôn T, xã C, huyện V, tỉnh Đài Loan (Trung Quốc); vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của anh CHEN, YU-C về việc giao nộp và nhận các văn bản tố tụng tại Tòa án: Ông Đỗ Minh T, sinh năm 1995; địa chỉ thường trú: khu T, thị trấn M, huyện T, tỉnh Hòa Bình; địa chỉ liên hệ: LK03-01, dự án tổ hợp TMDV và CHCC H Plaza, phường Đ, quận N, thành phố Hà Nội.

2. Bị đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 1993; CCCD số 038193007310, cấp ngày 28/6/2021; địa chỉ: tổ dân phố T, phường A, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện đề ngày 22/3/2024, bản tự khai cùng ngày, nguyên đơn là anh CHEN, YU-C trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân, tình cảm: Anh và chị Trần Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 30/5/2023 tại Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố S, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian. Sau đó, anh phải quay trở lại Đài Loan sinh

sống, làm việc. Đến cuối năm 2023 thì vợ chồng bắt đầu mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Đã rất nhiều lần vợ chồng trao đổi, tự hòa giải nhưng không đạt kết quả. Hiện nay hai vợ chồng đã sống ly thân được nửa năm. Nhận thấy cuộc sống hôn nhân ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn được, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, anh tự nguyện làm đơn xin Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Trần Thị H để anh sớm ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Vợ chồng chưa có con chung nên anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận về tài sản chung của vợ chồng nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung, nghĩa vụ của vợ chồng đối với người thứ ba: Vợ chồng không có công nợ chung, không có nghĩa vụ chung với ai, không nợ nhau nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 05/9/2024, bị đơn là chị Trần Thị H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân, tình cảm: Chị và anh CHEN, YU-C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 30/5/2023 tại UBND thành phố S, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc từ đó đến nay. Sau khi kết hôn, do công việc của chồng chị vẫn đang ở Đài Loan nên anh ấy vẫn thường xuyên di chuyển từ Đài Loan qua Việt Nam và ngược lại. Vợ chồng vẫn thường xuyên liên lạc với nhau, không hề có bất kỳ mâu thuẫn gì. Sau khi kết hôn, chị cũng đã sang Đài Loan với chồng để chào hỏi họ hàng và sinh sống bên đó 03 tháng thì chị trở về Việt Nam. Do công việc nên chị chưa thể qua lại Đài Loan với chồng chứ vợ chồng chưa hề ly thân như nguyên đơn trình bày. Nhận thấy cuộc sống hôn nhân của vợ chồng vẫn hạnh phúc, mục đích hôn nhân vẫn đạt được. Do vậy, chị không đồng ý việc ly hôn với anh CHEN, YU-C, chị đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa giải quyết cho vợ chồng đoàn tụ.

- Về con chung: Vợ chồng chưa có con chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung, nghĩa vụ của vợ chồng đối với người thứ ba: Vợ chồng không có công nợ chung, không có nghĩa vụ chung với ai, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn vắng mặt, bị đơn giữ nguyên quan điểm của mình.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS); những người tham gia tố tụng: các đương sự đã thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

- Về giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị HĐXX chấp nhận đơn khởi kiện của anh CHEN, YU-C, cho anh CHEN, YU-C được ly hôn chị Trần Thị H; về con chung: chưa có con chung, nên không xem xét giải quyết; về tài sản chung và công nợ chung: không yêu cầu nên không xem xét giải quyết; về án phí: anh CHEN, YU-C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (DSST) về việc ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

* Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết:

Anh CHEN, YU-C có đơn đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa giải quyết việc ly hôn giữa anh và chị Trần Thị H. Chị H hiện đang cư trú tại thành phố T, tỉnh Thanh Hóa. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa. Anh CHEN, YU-C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của BLTTDS, HĐXX xét xử vắng mặt anh CHEN, YU-C.

* Về nội dung giải quyết:

[1] Về hôn nhân: Anh CHEN, YU-C và chị Trần Thị H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian. Do công việc của anh CHEN, YU-C vẫn đang ở Đài Loan nên anh phải quay trở lại Đài Loan sinh sống, làm việc, còn chị H vẫn ở tại Việt Nam. Theo anh CHEN, YU-C trình bày đến cuối năm 2023 thì vợ chồng bắt đầu mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Đã rất nhiều lần vợ chồng trao đổi, tự hòa giải nhưng không đạt kết quả. Hiện nay hai vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau nữa. Anh cho rằng cuộc sống hôn nhân của vợ chồng ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn được, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên anh đề nghị được ly hôn. Còn theo chị H trình bày thì anh CHEN, YU-C vẫn thường xuyên di chuyển từ Đài Loan qua Việt Nam và ngược lại. Vợ chồng vẫn thường xuyên liên lạc với nhau, không hề có bất kỳ mâu thuẫn gì. Sau khi kết hôn, chị cũng đã sang Đài Loan với chồng để chào hỏi họ hàng và sinh sống bên đó khoảng 03 tháng (từ ngày 08/10/2023 đến ngày 31/12/2023) thì chị trở về Việt Nam. Do công việc nên chị chưa thể qua lại Đài Loan với chồng chứ vợ chồng chưa hề ly thân như nguyên đơn trình bày. Chị cho rằng cuộc sống hôn nhân của vợ chồng vẫn hạnh phúc, mục đích hôn nhân vẫn đạt được, nên chị không đồng ý ly hôn với anh CHEN, YU-C.

Xét thấy, sau khi kết hôn vợ chồng không chung sống cùng nhau, mỗi người ở mỗi nước, nên không có điều kiện để quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau trong cuộc sống. Khi gửi đơn đề nghị xin ly hôn chị H, anh CHEN, YU-C cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh đã đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Còn chị H trình bày vợ chồng vẫn hạnh phúc, tình cảm vợ chồng vẫn còn, chị mong muốn được đoàn tụ, nhưng khi có điều kiện xuất cảnh sang Đài Loan vào ngày 08/9/2024 mới đây thì chị cũng chỉ là đi du lịch với bạn bè chứ không phải là sang gặp anh CHEN, YU-C để hàn gắn tình cảm vợ chồng. HĐXX nhận thấy, tình cảm vợ chồng phải đến từ hai phía, đã là vợ chồng thì phải có nghĩa vụ thương yêu, quan tâm, chăm sóc, chia sẻ, giúp đỡ, tôn trọng nhau và có trách nhiệm với nhau, nhưng anh CHEN, YU-C đã cương quyết xin ly hôn, đã không đề nghị hòa giải chứng tỏ tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên nếu để hai vợ chồng quay lại đoàn tụ thì cuộc sống hôn nhân sẽ không bền vững. Do đó, HĐXX chấp nhận đơn khởi kiện của anh CHEN, YU-C, cho anh CHEN, YU-C được ly hôn chị Trần Thị H là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về con chung: Vợ chồng không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên miễn xét.

[3] Về tài sản chung, công nợ chung, nghĩa vụ đối với người thứ ba: Anh CHEN, YU-C trình bày vợ chồng tự thỏa thuận về tài sản chung, còn chị H trình bày vợ chồng không có tài sản chung; hai người đều trình bày vợ chồng không có công nợ chung, không có nghĩa vụ chung với ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên miễn xét.

[4] Về án phí: Anh CHEN, YU-C phải chịu án phí DSST về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 228, khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 và khoản 2 Điều 479 BLTTDS; Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của anh CHEN, YU-C, cho anh CHEN, YU-C được ly hôn chị Trần Thị H.

2. Về án phí: Anh CHEN, YU-C phải nộp án phí DSST về việc ly hôn là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí toà án số 0000341 ngày 31/5/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa, anh CHEN, YU-C đã nộp đủ án phí DSST.

Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh CHEN, YU-C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng ngày kể từ ngày nhận được bản án, bản án được tống đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa (P9);
- Cục THADS tỉnh Thanh Hóa;
- UBND thành phố S, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu HSVA, Tòa GĐ&NCTN.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Nam Tiến

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Đình Ty **Nguyễn Thị Mai Hoa** **Mai Nam Tiến**